TÒA ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn K, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Giao 02 con chung gồm Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Kỳ Gia H, sinh ngày 04/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Thùy D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng/01 người con/01 tháng) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn H có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D thuận chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001723 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Nguyễn Thị Thùy D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã L, huyện P; tỉnh TT-Huế;
- Lưu án văn và hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN NGỌC TÚ